

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-5-2023
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Trang Phương

Bà Tạ Huyền Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Kỳ A, sinh năm 1998 (xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp Bến Dừa, xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp Bến Dừa, xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Kỳ A trình bày:**

- Về hôn nhân: Bà Lê Kỳ A và ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn năm 2016 và đến năm 2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và do ông T không tôn trọng bà. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tiếp tục duy trì không hạnh phúc nên bà Lê Kỳ A yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về nuôi con chung: Có 02 người con tên:

+ Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 21/11/2016 (nam)

+ Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 07/5/2018 (nữ).

Hiện con chung đang sống cùng với ông T. Khi ly hôn Nguyễn Gia Bảo theo ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, giao Nguyễn Gia Hân cho ông T nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 13/3/2023 bà Lê Kỳ A đồng ý giao hết hai người con chung cho ông T nuôi dưỡng. Do bận công việc làm ăn nên bà xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

** Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông và bà Lê Kỳ A kết hôn năm 2016, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống đến ngày 03/01/2022 bà Lê Kỳ A bỏ nhà đi cho đến nay. Hiện nay ông còn thương vợ, các con còn nhỏ và con trai Gia Bảo bị bệnh tự kỷ nên đối với yêu cầu ly hôn của bà Lê Kỳ A thì ông không đồng ý ly hôn. Ông T xác định thời gian qua ông và bà A cũng không có hàn gắn hôn nhân.

- Về nuôi con chung: Có 02 người con tên:

+ Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 21/11/2016 (nam)

+ Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 07/5/2018 (nữ).

Hiện con chung đang sống với ông T. Trường hợp ly hôn thì ông T yêu cầu nuôi hết hai người con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà Lê Kỳ A và ông Nguyễn Văn T vắng mặt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Kỳ A yêu cầu ly hôn với và ông Nguyễn Văn T, con chung bà đồng ý giao cho ông T nuôi nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; ông T cư trú tại ấp B, xã T, huyện N, tỉnh C nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà Lê Kỳ A và ông Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà A và ông T là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Bà Lê Kỳ A và ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau vào ngày 15/8/2018 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 102. Vì vậy quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng. Về mâu thuẫn thì bà A xác định do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và do ông T không tôn trọng bà, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường hay cãi nhau. Đối với ông T không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ và do con còn nhỏ. Cả hai đương sự đều xác định thời điểm vợ chồng sống ly thân là từ năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân giữa hai đương sự cũng không hàn gắn hôn nhân.

Tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Xét thấy, bà Lê Kỳ A và ông Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng, nếu hàn gắn hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Kỳ A đối với ông Nguyễn Văn T theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Hai đương sự xác định vợ chồng có 02 người con chung tên: Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 21/11/2016 (nam) và Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 07/5/2018 (nữ).

Khi ly hôn bà A đồng ý giao hết hai người con chung cho ông T nuôi dưỡng. Ông T có văn bản thể hiện, trường hợp Tòa cho ly hôn thì ông có nguyện vọng nuôi hết hai người con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng bà A sống ly thân thì con chung do ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Đặc biệt, đối với cháu Gia Bảo bị bệnh tự kỷ, khi sống cùng ông T thì ông cũng đã tạo mọi điều kiện tốt nhất để cho cháu được điều trị bệnh. Qua đó, cho thấy các cháu sống chung với ông T được phát triển tốt về thể chất, lẫn tinh thần nên Hội đồng xét xử giao hết hai người con chung cho ông T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Lê Kỳ A phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà A được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Kỳ A. Cho bà Lê Kỳ A được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về nuôi con chung: Giao hai người con chung là cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 21/11/2016 (nam) và Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 07/5/2018 (nữ) cho ông Nguyễn Văn T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch bà Lê Kỳ A phải chịu 300.000 đồng. Ngày 21 tháng 02 năm 2023, bà A đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015991 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, bà A không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Ngân